

MỨC ĐỘ VÀ MỤC TIÊU CỦA NHỮNG CHUYỂN GIAO XÃ HỘI: ĐỐI PHÓ VỚI NGHÈO ĐÓI THEO QUAN ĐIỂM TOÀN CẦU⁽¹⁾

TOMMY FERRARINI*
KENNETH NELSON**
JOAKIM PALME***

Tóm tắt: Bài viết phân tích mối quan hệ giữa trợ giúp xã hội với nghèo đói toàn cầu; nghiên cứu so sánh về các nhà nước phúc lợi ở những nước phát triển với những nước có thu nhập thấp và trung bình. Các phân tích thực nghiệm được dựa trên số liệu so sánh thu nhập ở hộ gia đình tại 36 nước trong năm 2005, áp dụng phương pháp mô tả và kỹ thuật hồi quy để đánh giá vai trò của bảo trợ xã hội trong nghèo đói toàn cầu.

Từ khóa: An sinh xã hội, nghèo đói toàn cầu, bảo trợ xã hội.

Sau hàng thập kỷ với nhiều tranh cãi, giờ đây vai trò của an sinh xã hội đối với vấn đề giảm nghèo đói trở nên rõ ràng hơn trong chương trình phát triển xã hội toàn cầu. Năm 2009, Liên Hợp Quốc phát động sáng kiến “Diễn đàn bảo trợ xã hội” nhằm tạo điều kiện cho công dân toàn cầu tiếp cận đến các dịch vụ xã hội cơ bản và đảm bảo thu nhập. Năm 2012, Ngân hàng Thế giới thông qua “Chiến lược Bảo trợ xã hội và Lao động” hoạt động trong 10 năm, kêu gọi tăng cường chương trình dịch vụ xã hội ở các nước có thu nhập thấp và trung bình. Trong khi đó, một số nước đang phát triển cũng đề ra chương trình quốc gia hướng tới phân phối lại nguồn thu nhập, thường có sự trợ giúp của nước ngoài.

Mặc dù các tranh luận về bảo trợ xã

hội ở các nước đang phát triển không chỉ giới hạn đối với các nước có thu nhập thấp, hiện nay trợ giúp phổ quát và các chương trình an sinh xã hội đã bao trùm cả khu vực phi chính thức và người ta vẫn quan tâm đến các nhóm đối tượng có thu nhập thấp trong chính sách bảo trợ xã hội. Độ lớn của trợ cấp theo thu

⁽¹⁾ Bài viết là một báo cáo khoa học, được thực hiện trong khuôn khổ dự án “Cơ hội cho chính sách bảo trợ xã hội ở Việt Nam: Ứng phó với toàn cầu hóa, thay đổi về dân số và nghèo đói theo kinh nghiệm của Thụy Điển” (2011 - 2013) do Viện Nghiên cứu Tương lai (Thụy Điển) chủ trì, tổ chức với sự phối hợp của Viện Nghiên cứu Châu Âu thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, do SIDA tài trợ.

(*) (**) Viện Nghiên cứu xã hội Thụy Điển (Swedish Institute for Social Research).

(***) Trường Đại học Quốc gia Uppsala (Government Uppsala University).

nhập ngày càng ít được đề cập đến; đôi khi bị bỏ qua hoàn toàn. Lấy một ví dụ, trong chính sách mới của Ngân hàng Thế giới (2012) đối với bảo trợ xã hội, không một mục nào nói về độ lớn của trợ giúp trong các chương trình, trong khi đó nhu cầu tập trung trợ giúp cho các nhóm đối tượng có thu nhập thấp thường được đề cập. Việc chỉ chú trọng một phía đến các đối tượng có thu nhập thấp trong chương trình phát triển xã hội toàn cầu, nhất là khi các nhà khoa học cho thấy cần phải có cái nhìn đa chiều đối với vấn đề an sinh xã hội, cần phải được xem xét lại.

Ngay từ đầu chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng, chúng tôi không phản đối quan điểm bảo trợ xã hội có đối tượng. Ngược lại, các chương trình có đối tượng có thể giúp các gia đình nghèo đói và họ tạo thành yếu tố thiết yếu trong toàn bộ hệ thống bảo trợ xã hội. Chúng tôi cũng không muốn thách thức tầm quan trọng của trợ giúp và an sinh xã hội mang tính phổ quát đối với phát triển xã hội. Chúng tôi cho rằng các cuộc thảo luận về những mối quan hệ giữa bảo trợ xã hội với đói nghèo toàn cầu đã bỏ qua mức độ trợ giúp trong các chương trình xã hội. Chúng tôi sẽ chỉ ra mặt tốt của quan điểm đa chiều đối với bảo trợ xã hội khi gắn kết sự phân phối và mức độ trợ giúp xã hội vào một hệ thống đồng nhất. Giả thiết của chúng tôi là mức độ trợ giúp dựa theo thu nhập cũng quan trọng như phân phối trợ giúp

xã hội trong bối cảnh liên quốc gia của đói nghèo toàn cầu.

Tiếp theo chúng tôi xem xét cuộc tranh luận về bảo trợ xã hội và nghèo đói trong nghiên cứu phát triển xã hội, cũng như rà soát lại công trình của các học giả liên quan đến phân phối theo thu nhập ở những nước phát triển. Dưới đây chúng tôi giới thiệu số liệu và các kết quả thực nghiệm.

Bảo trợ xã hội và phát triển

Tranh luận về tính đối tượng của bảo trợ xã hội là một vấn đề cũ trong nghiên cứu ở các nước phát triển, bao gồm cả những ý kiến ủng hộ cũng như phản đối tính phổ quát trong lĩnh vực này. Giờ đây vấn đề này đang nổi lên trong chương trình phát triển xã hội toàn cầu. Các chính sách xã hội phổ quát được áp dụng ở các nước phương Tây sau Chiến tranh thế giới thứ II xuất phát từ sự chỉ trích các điều luật dành cho người nghèo hoạt động kém hiệu quả, nhưng phải nhiều thập kỷ sau thì các nghiên cứu so sánh mới cho thấy hạn chế của chính sách hướng về các đối tượng nhằm làm giảm nghèo đói ở các nước phát triển. Trong bối cảnh này, Korpi và Palme (1998) đã sử dụng dữ liệu từ giữa những năm 1980 để cho thấy rằng, quá trình tái phân phối diễn ra chậm hơn ở những nước giàu có, nơi đó trợ giúp theo thu nhập tập trung vào nhóm có thu nhập nghèo hơn và bất bình đẳng về thu nhập cao hơn.

Bảo trợ xã hội ở những nước giàu

Kể từ những năm 1980, một số nước

giàu đã có những thay đổi to lớn trong hệ thống bảo trợ xã hội, thường thể hiện dưới dạng cắt giảm đối tượng được nhận hỗ trợ và đòi hỏi tiêu chí nghiêm ngặt hơn. Trong khi đó, người ta chú trọng hơn đến các hình thức trợ giúp xã hội có định hướng đối tượng. Sự tăng cường hỗ trợ cho trẻ em là một ví dụ bất ngờ, khi một loạt các nước giàu có thay thế trợ giúp phổ quát bằng tín dụng thuế cho trẻ em dựa vào thu nhập. Trợ giúp cho những đối tượng trẻ em có thu nhập thấp vẫn mang tính chủ đạo ở nhiều nước đang phát triển.

Có thể còn quá sớm khi nói về sự chuyển đổi lớn lao trong các ưu tiên tái phân phối, tức là sự dịch chuyển từ các chương trình phổ quát và an sinh xã hội nổi lên cùng với sự lan tỏa của khái niệm công dân xã hội trong những thập kỷ sau chiến tranh sang việc đối phó theo đối tượng có thu nhập thấp và nghèo. Tuy nhiên, rõ ràng là, các khoản chi cho trợ giúp thông qua thẩm định tài sản đã tăng mạnh kể từ những năm 1980. Ở các nước thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), tỉ trọng của nguồn chi này trong GDP tăng gần gấp đôi từ năm 1980 đến 2000. Ở nhiều nước Châu Âu, xu thế này vẫn tiếp tục. Việc tăng cường sử dụng định hướng theo đối tượng ở các nước giàu phản ánh tác động của các tư tưởng tân tự do trong giới lập pháp và ảnh hưởng lớn hơn của xu hướng tái hàng hoá trong cải cách bảo trợ xã hội. Các động cơ

tiềm tàng khác đang làm thay đổi hình thái dân số và sự quay lại của thất nghiệp hàng loạt, đặc biệt là tỉ lệ thất nghiệp dài hạn kéo dài liên tục ở nhiều nước Châu Âu sau khủng hoảng dầu mỏ những năm 1970.

Tầm quan trọng của chính sách hướng tới đối tượng dường như vẫn tiếp tục tăng lên ở những nước phát triển và là một trong những hậu quả của khủng hoảng tài chính hiện nay. Trong những giai đoạn căng thẳng về tài khoá, việc thẩm tra tài sản trở thành nguyên tắc hàng đầu của cải cách chính sách xã hội. Sự phát triển ở Châu Âu cung cấp nhiều ví dụ cho thấy, các quốc gia ở đây đã củng cố nguyên tắc hướng tới đối tượng của bảo trợ xã hội, bao gồm cả các biện pháp thoát nghèo. Những cải cách xã hội này thường được khuôn trong vấn đề cải thiện hiệu quả trợ giúp xã hội. Liệu có xu hướng tăng cường định hướng đối tượng trong xoá nghèo ở các nước giàu? Rõ ràng là, khó có thể đưa ra một câu trả lời khẳng định cho câu hỏi mang tính cơ bản này. Những nghiên cứu trước đây liên quan đến cơ chế tái phân phối của nhà nước phúc lợi và hình thái nghèo trên toàn quốc đã đưa ra những nguyên nhân dẫn đến mối quan tâm về vấn đề này, nhất là từ khi tình trạng nghèo và bất bình đẳng thu nhập ở các nước giàu tăng lên cùng với việc tổ chức lại nhà nước phúc lợi.

Dường như hai khuynh hướng tình giản nhà nước phúc lợi và gia tăng bất

bình đẳng không liên quan đến nhau, và có lẽ những thay đổi trong bảo trợ xã hội ở những nước giàu đã làm suy yếu mối quan hệ giữa tái phân phối theo đối tượng và tái phân phối theo thu nhập. Có lẽ sự phân biệt giữa định hướng đối tượng với tính phổ quát đã không còn được quan tâm đặc biệt trong vấn đề tái phân phối. Whiteford (2008) đang tiếp tục vấn đề này và lập luận rằng, mối liên hệ giữa bảo trợ xã hội và tái phân phối ở những nước giàu đã quay trở lại và các chương trình có định hướng đối tượng hiệu quả hơn so với những chương trình tái phân phối theo thu nhập, nhờ đó làm giảm bất bình đẳng thu nhập ở các nước OECD.

Việc phân phối dịch vụ xã hội và định hướng tới nhóm đối tượng có thu nhập thấp được bảo trợ xã hội cũng được thực hiện ở cấp độ Cộng đồng Châu Âu (EU), theo đánh giá gần đây của EU về chiến lược tăng trưởng 2020. Mặc dù EU thừa nhận phải nỗ lực nhiều hơn nữa để tăng cường hiệu suất của bảo trợ xã hội thông qua nhóm đối tượng, các nước thành viên EU cũng được khuyến khích tăng mức trợ giúp ở những nơi bảo trợ xã hội kém phát triển. Khía cạnh này của chương trình phát triển xã hội trong EU rất quan trọng, bởi vì người ta ngày càng nhận thức được rằng các chương trình chỉ định hướng nhóm đối tượng thực hiện xóa nghèo kém hiệu quả và rằng mức độ trợ giúp cũng có ý nghĩa quan trọng. Tuy nhiên,

khi các học giả và những người lập chính sách chuyển mối quan tâm từ bối cảnh Châu Âu để đánh giá chiến lược giảm nghèo ở các nước có thu nhập thấp và trung bình thì quan điểm đánh giá đa chiều này đã biến mất. Phần lớn tranh luận về bảo trợ xã hội và nghèo đói ở các nước đang phát triển đều quan tâm đến các nguyên tắc thiết kế chính sách về phân phối và đối tượng hưởng dịch vụ xã hội, mà không quan tâm đến mức độ trợ giúp và độ lớn của thu nhập được hỗ trợ.

Cải cách trợ giúp xã hội ở các nước đang phát triển

Bảo trợ xã hội theo đối tượng là nguyên tắc hàng đầu trong cải cách chính sách xã hội ở những nước có thu nhập thấp và trung bình. Nguyên tắc này chịu tác động của kết hợp những học thuyết kinh tế vĩ mô và chính sách trợ giúp. Chương trình được biết đến nhiều nhất trong trường hợp này là hệ thống hỗ trợ bằng tiền mặt có điều kiện, được phổ biến rộng rãi ở các nước Mỹ Latinh. Hỗ trợ tiền mặt có điều kiện cho các hộ nghèo đáp ứng được các yêu cầu thường liên quan đến chăm sóc sức khỏe trẻ em hoặc giáo dục.

Những lập luận kinh tế nhấn mạnh định hướng đối tượng của bảo trợ xã hội ở những nước có thu nhập thấp và trung bình chú trọng vào tình trạng căng thẳng tài chính và coi bảo trợ xã hội có ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế. Về mặt viện trợ phát triển, có sự dịch chuyển từ hỗ trợ cho các nước đang phát

triển sang trực tiếp giúp người nghèo ở những nước này, cũng tức là chuyển sang giúp theo nhóm đối tượng. Đối với nhiều nước, tài trợ là vấn đề có hàm ý chính trị, thể hiện nguồn tài trợ chỉ thực sự có hiệu quả khi đến được với người nghèo. Định hướng theo đối tượng này hiện đang là mục tiêu của nhiều tranh luận.

Những tranh luận về bảo trợ xã hội và nghèo đói ở những nước đang phát triển hiện đang được mở rộng ra ngoài những lợi ích của bảo trợ theo đối tượng, mặc dù phải thừa nhận rằng còn có những nguyên tắc khác có thể đóng góp cho phát triển xã hội. Sự mở rộng phạm vi có thể nhìn thấy rõ khi Ngân hàng Thế giới thông qua việc xem lại cách tiếp cận đối với bảo trợ xã hội ở những nước đang phát triển. Nhiều thập kỷ qua, cách tiếp cận này ủng hộ các chương trình hỗ trợ bằng tiền mặt có điều kiện và các hình thức khác của chương trình giảm nghèo theo đối tượng. Ngân hàng Thế giới có tầm ảnh hưởng trong giai đoạn đầu của cải cách trợ giúp bằng tiền có điều kiện ở Mỹ Latinh, cung cấp tư vấn cũng như hỗ trợ tài chính và kỹ thuật. Tuy nhiên, Ngân hàng Thế giới hiện nay dường như thừa nhận rằng, có thể cần những biện pháp bổ sung để đối phó với nghèo đói toàn cầu. Kể từ những năm 1980, nghèo đói đã giảm ở một số nước có thu nhập thấp và trung bình, trong khi đó hàng triệu người tiếp cận được rất nhiều loại hỗ trợ khác nhau.

Trong chiến lược mới về bảo trợ xã

hội ở các nước đang phát triển, Ngân hàng Thế giới dường như đã chấp nhận một thái độ mở hơn, thừa nhận vai trò của các chương trình an sinh xã hội phổ quát. Tuy nhiên, định hướng đối tượng vẫn là chiến lược chủ đạo, chỉ có điều người ta không nhấn mạnh vào số tiền mà người nghèo thật sự được nhận. Trên thực tế, ngoài một điều khoản nhỏ liên quan đến lương hưu cho người già, chúng ta không thể tìm thấy ở đâu trong chiến lược mới của Ngân hàng Thế giới về Bảo trợ xã hội và Lao động đề cập đến vấn đề mức tiền trợ cấp. Chúng tôi tin rằng, việc không đề cập đến số tiền bảo trợ trong các chương trình trợ giúp xã hội là không hợp lý, nhất là khi chương trình hướng đến thấu hiểu mối quan hệ giữa bảo trợ xã hội và nghèo đói toàn cầu.

Lựa chọn dữ liệu và phương pháp

Nghiên cứu xuyên quốc gia về phân phối thu nhập đòi hỏi dữ liệu so sánh có chất lượng cao. Trung tâm dữ liệu xuyên quốc gia ở Luxembourg (LIS) là một cơ quan nghiên cứu quốc tế phỏng theo cơ sở dữ liệu thu nhập quốc gia ở quy mô nhỏ. Nghiên cứu của chúng tôi gồm 36 nước với dữ liệu so sánh thu nhập quy mô nhỏ trong năm 2005: Australia, Áo, Belgium, Brazil, Canada, Colombia, Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Guatemala, Hungary, Ireland, Israel, Italy, Luxembourg, Mexico, Hà Lan, Norway, Peru, Ba Lan, Romania, Nga, Cộng hoà Slovak, Slovenia, Hàn

Quốc, Thụy Điển, Tây Ban Nha, Thụy Sĩ, Đài Loan, Anh, Mỹ, Uruguay.

Chúng tôi xây dựng hai chỉ số từ dữ liệu của LIS để phân tích vai trò của bảo trợ xã hội đối với nghèo đói toàn cầu: một chỉ số về hồ sơ phân phối và chỉ số kia về mức độ hỗ trợ. Hỗ trợ thu nhập bao gồm các hỗ trợ từ dịch vụ công cộng cũng như từ nghề nghiệp, do đó chúng ta không thể tách hai thành tố này trong dữ liệu LIS đối với các nước có thu nhập thấp và trung bình. Hồ sơ phân phối trợ giúp thu nhập rất phân tán. Nó định lượng các trợ giúp tập trung vào phân phối thu nhập khi hộ gia đình được đánh giá theo mức thu nhập, bao gồm cả thu nhập từ lao động và thu nhập từ tài sản. Hồ sơ được xây dựng dựa trên hệ số tập trung của hỗ trợ thu nhập, phân bố từ -1 đến +1. Giá trị âm cho thấy hỗ trợ thu nhập thấp hơn một nửa. Giá trị dương cho thấy hỗ trợ thu nhập cao hơn một nửa. Các giá trị gần với 0 cho thấy hỗ trợ thu nhập được phân bổ đồng đều. Kích thước của hỗ trợ thu nhập được định lượng trong mối quan hệ với thu nhập của đối tượng. Thu nhập của hộ được tiêu chuẩn hoá dựa trên độ lớn của hộ gia đình.

Nghèo đói được định lượng theo tiêu chuẩn quốc gia tương ứng với mức thấp hơn mức 60% thu nhập trung bình của toàn dân. Đây là mức do EU quy định để xác định những người có nguy cơ rơi vào nghèo đói. Mức nghèo tương ứng (40 và 50% của thu nhập trung bình)

cũng được thử nghiệm nhưng không giải thích sự thay đổi trong kết quả. Nghèo đói được tính theo cá nhân, trong khi thu nhập tính theo hộ gia đình. Mặc dù có thể còn nhiều cách tiếp cận tốt hơn để xác định mức nghèo, đặc biệt ở những nước thu nhập thấp, chẳng hạn mức do Ngân hàng Thế giới đề ra là 1-2 đô la Mỹ/ngày, nhưng chúng tôi cho rằng, quan điểm tương đối về thu nhập có ý nghĩa hơn cách tiếp cận toàn cầu khi cả những nước giàu và nước có thu nhập trung bình cũng được tính. Cần phải nhận thấy rằng, mức nghèo tương đối được sử dụng trong nghiên cứu này tương ứng với mức thu nhập rất thấp ở những nước nghèo nhất. Chẳng hạn ở Ấn Độ, 60% thu nhập trung bình của hộ gia đình bằng 1,38 đô la/ngày, theo tiêu chí sức mua do Ngân hàng Thế giới mới đưa ra về mức nghèo ở các nước có thu nhập thấp. Con số này có thể so với mức nghèo trung bình ở các nước đang phát triển và có nền kinh tế chuyển đổi, tương ứng với 2 đô la/ngày. Rõ ràng là, mức nghèo tương đối tương ứng 40 và 50% thu nhập trung bình hộ gia đình còn thấp hơn chuẩn quốc tế để xác định mức nghèo ở những khu vực nghèo hơn trên thế giới.

Kết quả thực nghiệm

Chuẩn nghèo xác định theo thu nhập tương đối khác nhau ở các quốc gia khác nhau, từ một phần ba dân số như ở Peru tới một phần mười ở Thụy Điển nếu sử dụng mức thu nhập dưới 60% thu

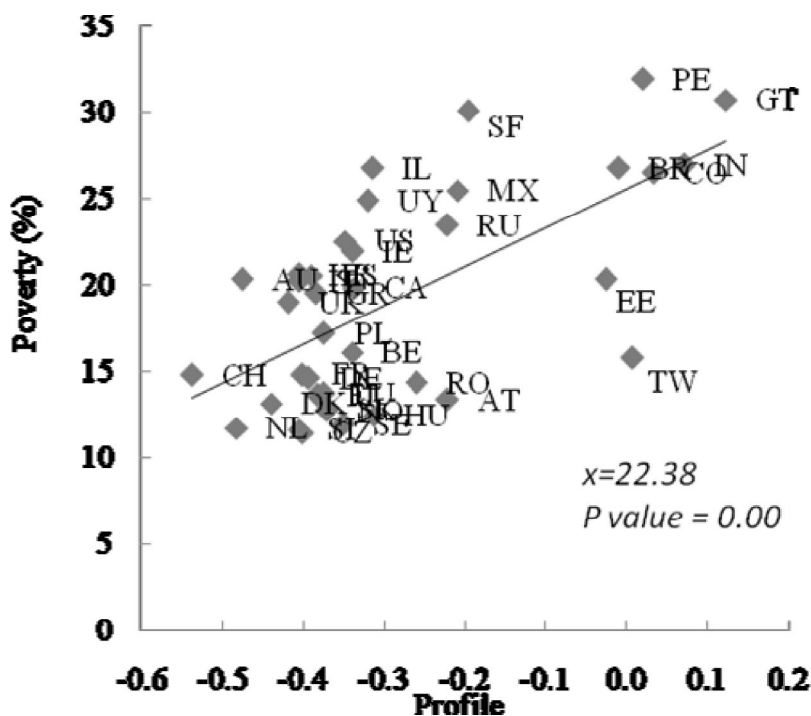
nhập trung bình. Hình 1a-b cho thấy, mối quan hệ có hai biến số đối với nghèo là hồ sơ phân phối và mức trợ giúp thu nhập ở 36 nước. Cả hai phương diện này đều liên quan tới nghèo. Hồ sơ phân phối có tương quan tỉ lệ thuận với nghèo, tức là càng nhiều trợ giúp tập trung vào nửa có thu nhập thấp thì mức nghèo sẽ giảm đi (Hình 1a). Kết quả này ủng hộ cho việc tập trung vào nhóm đối tượng trong các thảo luận về phát triển xã hội toàn cầu.

Một số quốc gia đi lệch khỏi mô hình phổ quát. Tỉ lệ thuận ở Brazil, Colombia, Estonia, Guatemala, Peru và Đài Loan

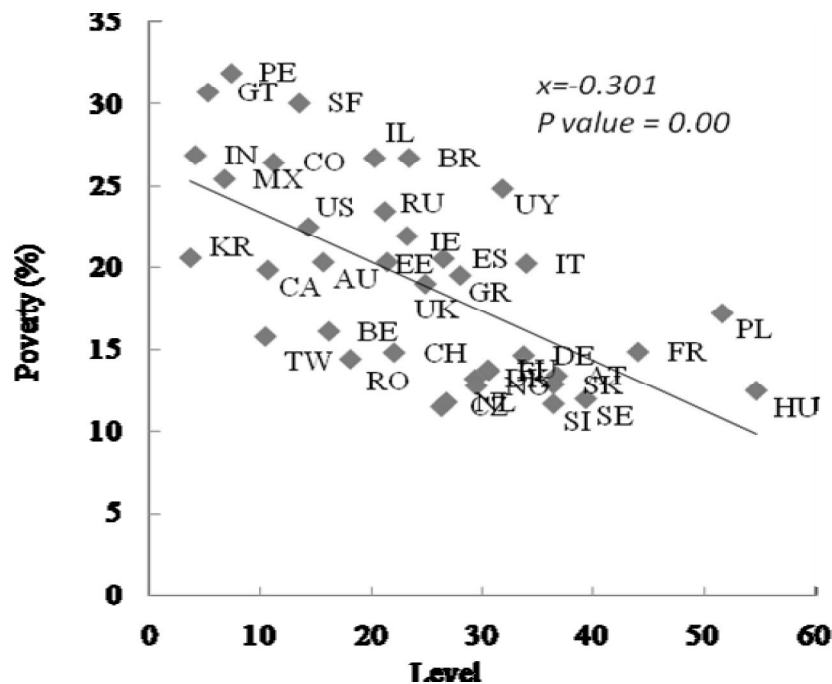
cho thấy hỗ trợ thu nhập đang giảm đi, có thể là do sự hòa trộn giữa trợ giúp công cộng và trợ giúp nghề nghiệp trong bối cảnh khu vực kinh tế phi chính thức có phạm vi khá lớn. Các trợ giúp theo đối tượng dành cho các công dân bị tổn thương nhất theo những tiêu chí nhất định, nơi những người thuộc nửa thu nhập phía trên được nhận những trợ giúp nghề nghiệp rộng rãi hơn. Mặc dù các nước nói trên tạo nên một nhóm tách biệt và có thể xem là những trường hợp điển hình và đều không ảnh hưởng mạnh tới những phát hiện quan trọng của chúng tôi.

Hình 1a-b. Mối tương quan giữa nghèo tương đối, hồ sơ phân phối và mức độ hỗ trợ theo thu nhập ở 36 quốc gia, năm 2005.

1a. Nghèo và hồ sơ phân phối hỗ trợ theo thu nhập



1b. Nghèo và mức độ hỗ trợ theo thu nhập



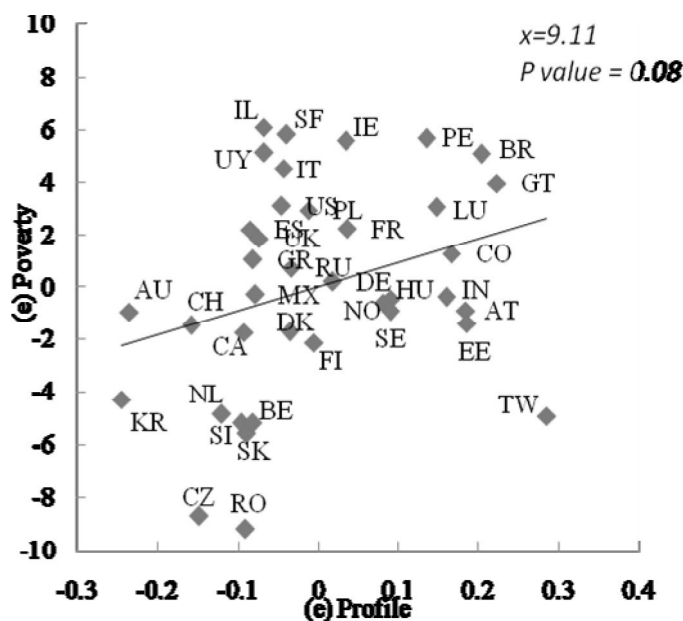
Nguồn: LIS.

Mức độ trợ giúp theo thu nhập có tỉ lệ nghịch với nghèo đói. Do đó, càng nhiều tiền chi cho trợ giúp xã hội thì mức nghèo đói càng giảm (Figure 1b). Trong đồ thị này, các quốc gia phân bố đồng đều hơn dọc theo đường chéo, phù hợp với dữ liệu hơn so với hồ sơ phân phối trợ giúp theo thu nhập. Tuy nhiên cho đến nay, chúng ta chỉ mới phân tích mối quan hệ hai biến số, mỗi tương quan giữa hai tham số. Chúng ta còn phải tính toán tác động riêng của hồ sơ phân phối và trợ giúp theo thu nhập, sau khi đã đưa các biến số khác về hằng số. Sau đó cần phải dựng biểu đồ các điểm để thấy được mối quan hệ giữa biến độc lập và biến phụ thuộc để

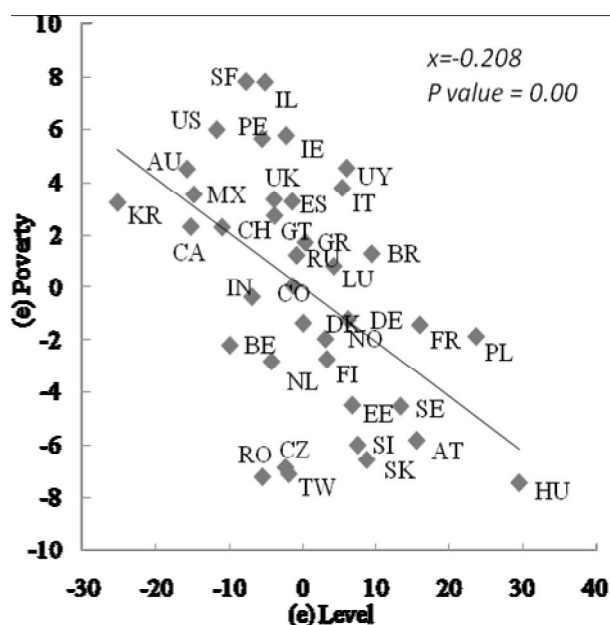
có thể kiểm soát tác động của các nhân tố bổ sung.

Hình 2a-b cho thấy tác động riêng biệt đối với nghèo đói của hồ sơ phân phối và mức độ trợ giúp theo thu nhập, đồng thời kiểm soát tác động của các nhân tố chính sách khác. Ngoài ra, chúng tôi kiểm soát GDP để xác định tăng trưởng kinh tế của các nước. Khi mức trợ giúp theo thu nhập và GDP đã được tính đến trong phép hồi quy như những nhân tố tác động, hồ sơ phân phối không thể nắm bắt được và mối quan hệ của nó với nghèo đói đã mất đi (Hình 2a). Các quốc gia phân bố rải rác dọc theo đường chéo không cho thấy một định hướng rõ ràng.

Hình 2a-b. Biểu đồ về nghèo đói theo thu nhập tương đối, mối quan hệ giữa hồ sơ phân phối và mức hỗ trợ theo thu nhập ở 36 quốc gia, năm 2005
 2a. Nghèo đói và hồ sơ phân phối hỗ trợ theo thu nhập



2b. Nghèo đói và mức hỗ trợ theo thu nhập



Chú thích: Trục Y cho thấy các nước ở xa đường chéo thể hiện mức độ nghèo đói giảm dần ngược với các biến số độc lập, trừ hồ sơ phân phối hoặc mức độ trợ cấp theo thu nhập. Trục X cho thấy các nước ở xa ngược với mức độ trợ giúp theo thu nhập (hoặc hồ sơ phân phối) và GDP.

Nguồn: LIS.

Khi chúng tôi thực hiện phân tích tương tự đối với mức độ trợ giúp theo thu nhập, tương quan tỉ lệ nghịch với nghèo đói vẫn còn hiện diện (Hình 2b). Như vậy, thậm chí sau khi kiểm soát hồ sơ phân phối và GDP, độ lớn của trợ giúp theo thu nhập chiếm một phần đáng kể trong việc làm phân hoá mức nghèo đói giữa các quốc gia ở mức độ toàn cầu. Về mặt giải thích mô hình của nghèo đói toàn cầu, độ lớn của trợ giúp theo thu nhập đóng vai trò quan trọng.

Nghiên cứu trao đổi

Nghiên cứu này đề cập đến một vấn đề đã cũ nhưng hiện quay trở lại trong quá trình hoạch định và phân tích chính sách: việc phân phối và độ lớn của trợ giúp xã hội có tác động thế nào đến nghèo đói toàn cầu? Với dữ liệu về thu nhập cấp vi mô ở 36 quốc gia, chúng tôi có thể trả lời cho câu hỏi này sau khi phân tích vai trò của hai chỉ báo: hồ sơ phân phối và độ lớn của hỗ trợ theo thu nhập.

Phát hiện chung cho thấy mức trợ giúp theo thu nhập có tác động quan trọng đối với giảm nghèo đói hơn hồ sơ phân phối. Hỗ trợ theo thu nhập càng lớn thì giảm nghèo đói hiệu quả hơn.

Việc định hướng đối tượng không phải là yếu tố quan trọng nhất của bảo trợ xã hội nếu mục tiêu của nó là nhằm giảm nghèo đói. Một nhân tố quan trọng nữa là mức độ trợ giúp. Kết quả của nghiên cứu này sẽ cung cấp thêm luận điểm cho các cuộc thảo luận về phát triển xã hội toàn cầu. Chúng tôi lập luận rằng, có một mối nguy hiểm đang hiện hữu khi các tổ chức quốc tế, chẳng hạn như Ngân hàng Thế giới, nhấn mạnh đến đối tượng nhận trợ giúp hơn là độ lớn của trợ giúp.

Những thách thức nghiên cứu vẫn ở phía trước. Chúng tôi tin rằng, kết quả của nghiên cứu này nhấn mạnh tới hiệu quả của các phương pháp so sánh với phạm vi rộng đã được thực hiện về bảo trợ xã hội và phân phối thu nhập, gắn kết các bối cảnh liên quốc gia và các khía cạnh khác nhau của các chương trình xã hội. Trong những nỗ lực tiếp theo nhằm tăng cường nghiên cứu ở mức độ phát triển xã hội toàn cầu, các thảo luận không nên chỉ giới hạn trong phạm vi các đối tượng được thụ hưởng mà còn nên xem xét mức độ trợ giúp, nhất là khi chúng ta bàn đến việc xoá nghèo đói trên phạm vi toàn cầu.

